

Số: 245/QĐ-ĐHXDMT

Phù Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy chế đào tạo trình độ đại học
của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐTĐHXDMT ngày 09/9/2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của ông Phụ trách phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa tuyển sinh sau ngày 03/5/2021.

Điều 3. Trường các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT, BGH;
- Như điều 3;
- Niêm yết website;
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG
MIỀN TRUNG
TS. Phan Văn Huệ

6. Phòng Quản lý Đào tạo, phòng Công tác Học sinh, sinh viên trình Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đã tích lũy đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 18. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Kết quả học tập của người học đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo khác, một khóa học khác hoặc từ một cơ sở đào tạo khác được Nhà trường xem xét công nhận, chuyển đổi sang tín chỉ của những học phần trong chương trình đào tạo theo học.

2. Hội đồng chuyên môn của Nhà trường xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần;
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần;
- c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

3. Nhà trường công khai quy định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

4. Việc công nhận kết quả học tập, miễn giảm học phần, chuyển đổi tín chỉ được thực hiện theo Quy định về Công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của sinh viên khi thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

Điều 19. Thực tập cuối khóa; làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp

1. Thực tập cuối khóa

Đầu học kỳ cuối khóa, sau khi học xong tất cả các học phần lý thuyết và thực hành, nhà trường tổ chức cho sinh viên thực tập cuối khóa trước khi xét điều kiện làm đồ án tốt nghiệp, trình tự như sau:

- a) Phòng Quản lý Đào tạo căn cứ kế hoạch tốt nghiệp, thông báo cho sinh viên nhận giấy giới thiệu tại khoa quản lý sinh viên để liên hệ địa điểm thực tập;
- b) Sinh viên nộp lại giấy giới thiệu có xác nhận của cơ quan đồng ý cho thực tập tại cơ quan cho khoa quản lý sinh viên;
- c) Khoa quản lý sinh viên làm quyết định trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức cho sinh viên đi thực tập cuối khóa; chịu trách nhiệm về đề cương, nội dung báo cáo, nhật ký thực tập và tổ chức đánh giá theo khoản 6 Điều 13 của Quy chế này;
- d) Điểm thực tập cuối khóa được thực hiện theo quy định tại khoản 14

Điều 13 của Quy chế này. Điểm thực tập cuối khóa được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học;

2. Làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp

Đầu học kỳ cuối khóa, tùy theo ngành đào tạo, các sinh viên được đăng ký làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp được quy định như sau:

a) Làm đồ án tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên thuộc các ngành khối kỹ thuật, kiến trúc;

b) Làm khoá luận tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên thuộc các ngành khối kinh tế, Quản trị kinh doanh.

3. Đồ án, khoá luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 14 tín chỉ cho trình độ đại học. Số tín được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo của từng ngành.

4. Điều kiện để sinh viên được làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét làm đồ án tốt nghiệp, khoá luận tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập trở lên;

b) Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo trừ các học phần: Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất;

c) Điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,0 trở lên (thang điểm 4).

5. Hình thức và thời gian làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp; Hình thức chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp; nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn, trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định Tổ chức và Quản lý công tác tốt nghiệp trình độ đại học hiện hành của Nhà trường.

6. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án, khoá luận tốt nghiệp, Nhà trường có thể bố trí thời gian làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

Điều 20. Đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp

1. Điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm chữ theo quy định tại khoản 14 Điều 13 của Quy chế này và theo quy định Tổ chức và Quản lý công tác tốt nghiệp trình độ đại học hiện hành của Nhà trường.

2. Điểm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học.

3. Tùy theo từng chương trình, trình độ đào tạo, cách thức đánh giá đồ án, khoá luận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 19 của Quy chế này.

Điều 21. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên (2,0 trở lên);

c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

d) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;

đ) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành học phần giáo dục thể chất (sinh viên hoàn thành đủ các học phần trong chương trình đào tạo và có điểm từng học phần đạt từ 5,0 điểm trở lên) đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao; đạt chuẩn về ngày công tác xã hội theo quy định của Nhà trường;

e) Có đơn gửi Phòng Quản lý Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

2. Những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với các đơn vị trong Nhà trường.

3. Hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khoá được quy định tại khoản 10 Điều này, trong đó, hạng tốt nghiệp của sinh viên có điểm trung bình tích lũy loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;

b) Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

4. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa hoàn thành những học phần Giáo dục quốc phòng-an ninh hoặc Giáo dục thể chất hoặc chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, công nghệ thông tin, chưa đạt chuẩn về ngày công tác xã hội theo quy định của Nhà trường, trong thời hạn 03 năm tính từ khi thôi học được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp chứng nhận và bảo lưu kết quả các học phần thuộc loại đạt có phân mức và loại đạt không có phân mức đã tích lũy trong chương trình đào tạo của Nhà trường được quy định tại khoản 14

Điều 13 của Quy chế này. Những sinh viên này và những sinh viên hết thời gian học chính quy nếu có nguyện vọng, được quyền làm đơn xin chuyển qua học hình thức vừa làm vừa học hoặc hình thức đào tạo từ xa tương ứng (nếu có) của Nhà trường nếu còn trong thời gian học tập theo quy định đối với hình thức đào tạo chuyển đến.

6. Mỗi năm 2 lần (sau mỗi học kỳ), căn cứ vào kế hoạch tốt nghiệp, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Quy trình, thủ tục xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 22 của Quy chế này.

7. Hiệu trưởng Quyết định thành lập Hội đồng tốt nghiệp và Ban thư ký giúp việc cho Hội đồng do Phòng Quản lý Đào tạo tham mưu, đề xuất.

8. Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Quản lý đào tạo làm ủy viên thường trực và các thành viên là các Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng. Trưởng ban thư ký là ủy viên thường trực Hội đồng, các thành viên khác là các chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo, thư ký các khoa.

9. Căn cứ đề nghị của Hội đồng tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

10. Bằng tốt nghiệp đại học được cấp theo ngành đào tạo chính. Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm TBCTL của toàn khóa học, như sau:

- a) Loại xuất sắc: Điểm TBCTL từ 3,60 đến 4,00;
- b) Loại giỏi: Điểm TBCTL từ 3,20 đến 3,59;
- c) Loại khá: Điểm TBCTL từ 2,50 đến 3,19;
- d) Loại trung bình: Điểm TBCTL từ 2,00 đến 2,49.

11. Kết quả học tập của sinh viên được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

12. Nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại khoản 1 Điều này đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo khác nhau, thì sinh viên được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các ngành đào tạo đó.

Điều 22. Quy trình, thủ tục xét và công nhận tốt nghiệp

1. Đối với sinh viên chính khóa

a) Ban thư ký Hội đồng đề nghị các Khoa, Phòng, Trung tâm chức năng tổng hợp kết quả học tập, ngày công tác xã hội, tình hình vi phạm kỷ luật và các điều kiện khác liên quan đến công tác xét tốt nghiệp của sinh viên gửi về Phòng Quản lý Đào tạo để tổng hợp hồ sơ xét tốt nghiệp;

b) Ban thư ký Hội đồng lập danh sách sinh viên đủ điều kiện, thủ tục tốt nghiệp trình Hội đồng;

c) Căn cứ vào kế hoạch tốt nghiệp, Trưởng ban thư ký đề xuất Chủ tịch hội đồng tổ chức họp Hội đồng xét tốt nghiệp;

d) Hội đồng tổ chức xét tốt nghiệp;

đ) Ban Thư ký Hội đồng tốt nghiệp lập danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp sau khi xét, trình Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp.

2. Đối với sinh viên không chính khóa

a) Sinh viên chuẩn bị hồ sơ đề nộp về Phòng Quản lý Đào tạo theo kế hoạch tốt nghiệp đã được thông báo, hồ sơ gồm:

- Đơn xin xét tốt nghiệp, bản kiểm điểm có xác nhận của chính quyền nơi đăng ký hộ khẩu về quyền dân sự;

- Chứng chỉ Anh văn, Tin học chuẩn đầu ra;

- Bảng điểm học tập do Khoa xác nhận;

- Lệ phí theo quy định của Nhà trường.

b) Các bước tiếp theo thực hiện theo quy trình quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 23. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;

c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;

d) Vì lý do cá nhân khác nhưng đã phải học tối thiểu 01 học kỳ tại Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.

2. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 2 của Quy chế này.

3. Sinh viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

4. Sinh viên nghỉ học tạm thời, thôi học được cấp chứng nhận và bảo lưu kết quả các học phần thuộc loại đạt có phân mức và loại đạt không có phân